

Hà Nội, ngày **23** tháng **8** năm 2013

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Áp dụng biện pháp tự vệ chính thức**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Pháp lệnh số 42/2002/PL-UBTVQH10 ngày 25 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam,

Căn cứ Nghị định số 150/2003/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam,

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương,

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý cạnh tranh,

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với mặt hàng dầu thực vật, cụ thể là dầu nành tinh luyện, dầu cọ tinh luyện với mã HS: 1507.90.90, 1511.90.91, 1511.90.92, 1511.90.99 nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước/vùng lãnh thổ khác nhau (mã số vụ việc 12-KN-TVE-01) với nội dung chi tiết nêu trong Thông báo gửi kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trình tự thủ tục áp dụng biện pháp tự vệ được thực hiện theo pháp luật về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Quyết định này thay thế Quyết định áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời số 2564/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ban hành ngày 22 tháng 4 năm 2013.

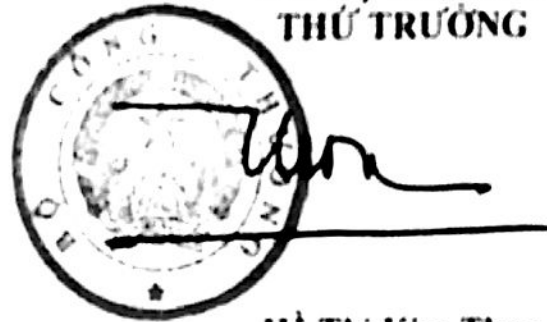
**Điều 5.** Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *~~~*

**Nơi nhận:**

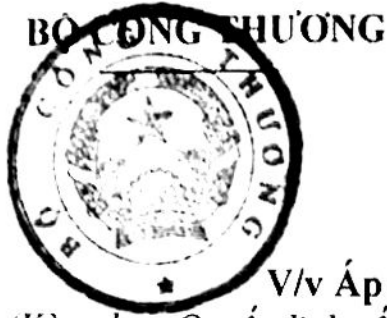
- Như Điều 5,
- Văn phòng Chính phủ,
- Các Bộ Tài chính, Ngoại giao,
- Bộ trưởng Vũ Huy Hoàng,
- Thủ trưởng Trần Quốc Khánh,
- Tổng Cục Hải quan,
- Các Vụ CNN, KY1, XNK, DB,
- Lưu VT, QĐCT (04)

*~~~*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Hồ Thị Kim Thoa**



## THÔNG BÁO

V/v Áp dụng biện pháp tự vệ chính thức  
(Kèm theo Quyết định số **5987**/QĐ-BCT ngày **23** tháng **8** năm 2013 của  
Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Theo quy định của Pháp lệnh số 42/2002/PL-UBTVQH10 ngày 25 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam và Nghị định 150/2003/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2003 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam, Bộ Công Thương thông báo nội dung chi tiết về việc tiến hành áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với mặt hàng dầu thực vật cụ thể là dầu nành tinh luyện và dầu cọ tinh luyện với các mã HS: 1507.90.90, 1511.90.91, 1511.90.92, 1511.90.99 nhập khẩu vào Việt Nam như sau:

### 1. Thông tin cơ bản

Ngày 26 tháng 12 năm 2012, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 7968/QĐ-BCT về việc tiến hành điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng dầu thực vật tinh luyện (sau đây gọi là “hàng hóa thuộc đối tượng điều tra”), nhập khẩu từ nhiều nước khác nhau.

Ngày 22 tháng 4 năm 2013, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2564/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời đối với dầu tinh luyện nhập khẩu nêu trên.

### 2. Hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng điều tra

Hàng hóa thuộc đối tượng điều tra là sản phẩm dầu nành tinh luyện và dầu cọ tinh luyện:

#### a) Đặc tính kỹ thuật

- Dầu nành tinh luyện: chất lỏng đồng nhất, màu vàng sáng, trong suốt, không mùi hay có mùi đặc trưng của dầu nành tinh luyện.

- Dầu cọ tinh luyện: dầu ở trạng thái nửa lỏng, nửa rắn ở điều kiện thường, màu vàng sáng, không mùi hay có mùi đặc trưng của dầu cọ tinh luyện.

#### b) Tính năng sử dụng

- Dầu nành tinh luyện: sản phẩm để ăn trực tiếp, trộn salad, làm sốt mayonnaise, chiên, xào và các món nấu.

- Dầu cọ tinh luyện: dùng trong công nghiệp chế biến thực phẩm, có thể dùng để chiên, xào, nấu.

c) Phân loại hải quan

Phân nhóm thuế (Mã HS)	Mô tả	Đơn vị tính	Mức thuế hải quan <sup>1</sup>
1507.90.90	Dầu đậu tương và các phân đoạn cả dầu đậu tương đã tinh chế nhưng không thay đổi về mặt hóa học	Kg	- ATIGA: 0% - ACFTA: 10% - AKFTA: 10% - AANZFTA: 20% - AIFTA: 22% - AJCEP: 19% - MFN: 15% - Chung: 22.5%
	Loại khác		
1511.90.91	Dầu cọ và các phân đoạn thể rắn đã tinh chế	Kg	- ATIGA: 0% - ACFTA: 5% - AKFTA: 0% - AANZFTA: 20% - AIFTA: 20% - AJCEP: 19% - MFN: 25% - Chung: 37.5%
1511.90.92	Loại khác dầu cọ và các phân đoạn của dầu cọ đã tinh chế, đóng gói với trọng lượng tịnh không quá 20 kg	Kg	- ATIGA: 0% - ACFTA: 5% - AKFTA: 0% - AANZFTA: 20% - AIFTA: 20% - AJCEP: 19% - MFN: 25% - Chung: 37.5%
1511.90.99	Dầu cọ và các phân đoạn của dầu cọ đã tinh chế nhưng không thay đổi về mặt hóa học	Kg	- ATIGA: 0% - ACFTA: 5% - AKFTA: 0% - AANZFTA: 20% - AIFTA: 20% - AJCEP: 19% - MFN: 25% - Chung: 37.5%
	Loại khác		

### 3. Hàng hóa tương tự hoặc hàng hóa cạnh tranh trực tiếp trong nước

Hàng hóa tương tự sản xuất trong nước là dầu nành tinh luyện và dầu cọ tinh luyện, các sản phẩm này có thành phần nguyên vật liệu, tính chất kỹ thuật,

<sup>1</sup> Thuế suất áp dụng trong năm 2013

phương pháp sản xuất, công dụng và mục đích sử dụng tương đồng với hàng hóa nhập khẩu nêu trên.

#### **4. Các nhà sản xuất hàng hóa tương tự hoặc hàng hóa cạnh tranh trực tiếp trong nước**

Các nhà sản xuất dầu thực vật tương tự trong nước gồm có: Tổng công ty Công nghiệp Dầu Thực Vật Việt Nam (Vocarimex); Công ty Cổ phần Dầu thực Vật Tường An, Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tân Bình, Công ty Dầu Thực Vật Cái Lân và Công ty Dầu Ăn Golden Hope - Nhà Bè.

#### **5. Tên nước hoặc các nước xuất xứ của hàng hoá áp dụng biện pháp tự vệ chính thức**

Biện pháp tự vệ chính thức được áp dụng đối với hàng hóa của tất cả các nước, trừ các nước nằm trong danh sách loại trừ trong Phụ lục kèm theo thông báo này.

#### **6. Biện pháp tự vệ chính thức**

Bộ Công Thương sẽ áp dụng biện pháp tự vệ chính thức dưới dạng thuế nhập khẩu bổ sung đối với hàng hóa thuộc đối tượng điều tra nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam. Cụ thể:

<b>Thời gian có hiệu lực</b>	<b>Mức thuế</b>
07/5/2013 – 06/5/2014	5%
07/5/2014 – 06/5/2015	4%
07/5/2015 – 06/5/2016	3%
07/5/2016 – 06/5/2017	2%

#### **7. Thời gian biện pháp tự vệ chính thức có hiệu lực**

Biện pháp tự vệ chính thức sẽ có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày thông báo Quyết định của Bộ Công Thương.

#### **8. Thời hạn áp dụng biện pháp tự vệ chính thức**

Biện pháp tự vệ chính thức sẽ được áp dụng trong khoảng thời gian 4 năm kể từ ngày biện pháp tự vệ tạm thời có hiệu lực.

#### **9. Cơ sở áp dụng biện pháp tự vệ chính thức**

a) *Kết luận cuối cùng cho thấy hàng hóa nhập khẩu gia tăng đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất nội địa. Cụ thể:*

- *Sự gia tăng của hàng nhập khẩu*: trong giai đoạn từ năm 2009 đến 2012, lượng hàng hóa thuộc đối tượng điều tra có sự gia tăng cả về tương đối và tuyệt đối. Về mặt tuyệt đối, năm 2010 lượng nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra tăng 16,71% so với năm 2009, tiếp tục gia tăng 23,95% trong năm 2011 và tới năm 2012 gia tăng đáng kể 45,83%. Về mặt tương đối, trong hai năm 2010 và 2011 lượng nhập khẩu tăng lần lượt 18,82% và 8,70% và tăng mạnh trong năm 2012, tăng 57,61%.

Sự gia tăng của hàng nhập khẩu nêu trên là nguyên nhân dẫn tới thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất dầu thực vật nội địa của Việt Nam. Cụ thể:

- *Thị phần*: trong giai đoạn từ 2009 - 2012, thị phần của ngành sản xuất trong nước suy giảm từ 52% xuống còn 27% qua các năm. Sự suy giảm này tương ứng với sự gia tăng thị phần của hàng nhập khẩu (từ 48% lên đến 73%) trong cùng kỳ. Đặc biệt trong năm 2012, thị phần của hàng nhập khẩu tăng gần gấp hơn 2,5 lần thị phần của ngành sản xuất trong nước.

- *Sản lượng*: sự sụt giảm của sản lượng được thể hiện rõ rệt trong năm 2012, giảm 32% so với 2011 và là mức thấp nhất trong giai đoạn 2009 - 2012.

- *Công suất*: mặc dù công suất thiết kế của toàn ngành vẫn tăng đều qua các năm với mục tiêu đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trên thị trường, tuy nhiên công suất sử dụng lại giảm một cách đáng kể, từ 35% năm 2011 xuống còn 24% năm 2012.

- *Doanh thu*: trong giai đoạn 2009 - 2011, doanh thu ngành sản xuất trong nước đã có sự tăng trưởng đều. Năm 2010, doanh thu bán hàng nội địa tăng khoảng 50% so với năm 2009, thậm chí doanh thu năm 2011 còn tăng gấp đôi so với năm 2009. Tuy nhiên, năm 2012 doanh thu đột ngột suy giảm lớn, giảm gần 38% so với năm 2011.

- *Lợi nhuận*: tương ứng với xu hướng giảm doanh thu, lợi nhuận đột ngột giảm mạnh trong năm 2012. Lợi nhuận của ngành sản xuất trong nước năm 2012 giảm 31% so với năm 2011 và thậm chí chỉ bằng 56% so với năm 2010.

- *Giá bán*: trong năm 2012, giá bán hàng hóa nhập khẩu có sự suy giảm đáng kể (giảm 4%) so với năm 2011. Việc giá bán hàng hóa nhập khẩu giảm 4% đã khiến các nhà sản xuất trong nước buộc phải hạ giá bán xuống 6% trong năm 2012 mặc dù đang có xu hướng tăng trong giai đoạn từ 2009 - 2011.

- *Nhân công*: mặc dù trong giai đoạn từ 2009 - 2011, lực lượng lao động sản xuất trực tiếp trong ngành đang có sự gia tăng thì kể từ năm 2012, lượng lao động đột ngột giảm mạnh, giảm 16% so với năm 2011.

*b) Sự cần thiết phải áp dụng biện pháp tự vệ chính thức:*

Như các thông tin đã nêu trong mục trên, hàng hóa nhập khẩu gia tăng đã gây thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất trong nước. Điều này được thể hiện qua sự sụt giảm thị phần, doanh thu, lợi nhuận, công suất, và nhân công. Đặc biệt, sự sụt giảm này được thể hiện rõ rệt trong năm 2012 và có xu hướng tiếp tục gia tăng trong thời gian tới. Nếu tình hình này tiếp diễn, ngành sản xuất trong nước sẽ không tránh khỏi việc tiếp tục bị mất thị phần khiến doanh thu, lợi nhuận giảm và sản xuất bị đình đốn.

Thiệt hại nêu trên cũng gây lãng phí về nguồn lực và đầu tư của ngành dầu thực vật. Bên cạnh đó, dầu thực vật nhập khẩu tăng đột biến cũng làm phát sinh nhiều hệ quả trong đó có vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

Căn cứ vào các nội dung trên, việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức là cần thiết nhằm khắc phục những thiệt hại gây ra bởi sự gia tăng của hàng nhập khẩu.

### **10. Thủ tục áp thuế**

Sau khi biện pháp tự vệ chính thức có hiệu lực, Tổng Cục Hải quan Việt Nam sẽ tiến hành áp dụng thu thuế nhập khẩu bổ sung với các mức theo lộ trình nêu tại mục 6 ở trên đối với hàng hóa bị điều tra từ tất cả các nước/vùng lãnh thổ, ngoại trừ những nước/vùng lãnh thổ thuộc danh sách loại trừ trong Phụ lục dưới đây.

Thông tin về quyết định áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với hàng hóa thuộc đối tượng điều tra có thể truy cập tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương (<http://www.moit.gov.vn>) và Cục Quản lý cạnh tranh (<http://www.vca.gov.vn> hoặc <http://www.qlct.gov.vn>)

Mọi thông tin liên lạc xin gửi về:

Phòng Điều tra vụ kiện phòng vệ thương mại của doanh nghiệp trong nước - Cục Quản lý cạnh tranh – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84 4) 222.05002 (Máy lẻ: 1029)

Fax: (+84 4) 222.05003

Email: [quynhpm@moit.gov.vn](mailto:quynhpm@moit.gov.vn); [nganha@moit.gov.vn](mailto:nganha@moit.gov.vn), và [giangls@moit.gov.vn](mailto:giangls@moit.gov.vn).

## PHỤ LỤC

### DANH SÁCH CÁC NƯỚC ĐƯỢC LOẠI TRỪ KHỎI VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ

*(Mã số vụ việc 12-KN-TVE-01)*

#### **Đông Nam Á và Thái Bình Dương**

American Samoa	Samoa	Campuchia
Quần đảo Marshall	Quần đảo Solomon	Trung Quốc
Micronesia, Fed. Sts	Thái Lan	Fiji
Mông Cổ	Đông Timor	Myanmar
Tuvalu	Kiribati	Palau
Tonga	Triều Tiên	Papua New Guinea
Vanuatu	Lào	Philippines

#### **Châu Âu và Trung Á**

Albania	Hungary	Romania
Armenia	Kazakhstan	Serbia
Azerbaijan	Kosovo	Tajikistan
Belarus	Cộng hòa Kyrgyz	Thổ Nhĩ Kỳ
Bosnia và Herzegovina	Cộng hòa Macedonia	Turkmenistan
Bulgaria	Moldova	Ukraine
Georgia	Montenegro	Uzbekistan

#### **Châu Mỹ La tinh và vùng Caribê**

Argentina	Ecuador	Nicaragua
Belize	El Salvador	Panama
Bolivia	Grenada	Paraguay
Brazil	Guatemala	Peru



Colombia	Guyana	St. Lucia
Costa Rica	Haiti	St. Vincent and the Grenadines
Cuba	Honduras	Suriname
Dominica	Jamaica	Venezuela, RB
Cộng hòa Dominican	Mexico	

### **Trung Đông và Bắc Phi**

Algeria	Jordan	Tunisia
Djibouti	Lebanon	Bờ Tây và Dải Gaza
Ai Cập	Libya	Yemen, Rep.
Iran, Islamic Rep.	Morocco	
Iraq	Cộng hòa Arab Syrian	

### **Nam Á**

Afghanistan	Ấn Độ	Pakistan
Bangladesh	Maldives	Sri Lanka
Bhutan	Nepal	

### **Châu Phi cận Sahara**

Angola	Gambia, The	Rwanda
Benin	Ghana	São Tomé and Príncipe
Botswana	Guinea	Senegal
Burkina Faso	Guinea-Bissau	Seychelles
Burundi	Kenya	Sierra Leone
Cameroon	Lesotho	Somalia
Cape Verde	Liberia	Nam Phi
Cộng hòa Trung Phi	Madagascar	Nam Sudan

Chad	Malawi	Sudan
Comoros	Mali	Swaziland
Cộng hòa Dân chủ Congo	Mauritania	Tanzania
Congo, Rep	Mauritius	Togo
Côte d'Ivoire	Mozambique	Uganda
Eritrea	Namibia	Zambia
Ethiopia	Niger	Zimbabwe
Gabon	Nigeria	